

Số: **190/2025/QĐST-HNGĐ**

Gia Lâm, ngày 06 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 171/2025/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị TTH, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: Tổ 9, phường S, quận L, thành phố H; nơi cư trú: Thôn C2, xã C, huyện G, thành phố H.

Bị đơn: Anh PQT, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: Xóm T, thôn T, xã H, huyện U, thành phố H (nay là xóm T, xã T, huyện U, thành phố H); nơi cư trú: Thôn C2, xã C, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị TTH, sinh năm 1980 và anh PQT, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị TTH và anh PQT, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị H và anh T cùng xác định anh chị có 03 con chung là cháu PTTH, sinh ngày 28/6/2006; cháu PTB, sinh ngày 23/12/2008 và cháu PTDA, sinh ngày 18/4/2014. Ngoài ra, anh chị không có con chung, con riêng nào khác. Cháu PTTH đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần, chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận thống nhất: Giao cháu PTB và cháu PTDA cho anh T là bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T là 1.000.000 đồng/con/tháng kể từ tháng 5/2025 đến khi cháu B và cháu DA trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số 0065963 ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND phường Thống Nhất, tp Pleiku, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 35/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc